

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2022
V/v: Ly hôn giữa chị T và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022, và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1997 (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ry, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/3/2022 và trong các lời khai chị Hoàng Thị Thu T là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn Đ năm 2015 trước khi kết hôn anh chị có Đ tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở thôn Ry ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc Đ khoảng thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị đã về nhà mẹ đẻ từ năm 2017 cho đến nay. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung Trần Lâm, sinh ngày 22/12/2015 chị đề nghị Đ nuôi con chung. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải

quyết. Cháu Trần Lâm từ nhỏ đến nay do 1 tay chị chăm sóc cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị hiện nay đang đi làm công nhân lương tháng Đ 8-9 triệu đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày trong biên bản lấy lời khai: Việc chị T trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng. Năm 2017 chị T đi làm công ty và đưa con về nhà mẹ đẻ ở, anh có đến đón nhiều lần nhưng chị T không về. Nay chị T yêu cầu Đ ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị Đ nuôi con Trần Lâm, sinh ngày 22/12/ 2015. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện nay đi làm thợ xây thu nhập tháng trên 11 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết vì vợ chồng không có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Đ vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Hoàng Thị Thu T Đ ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị Thu T trực tiếp nuôi con Trần Lâm, sinh ngày 22/12/2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ Đ quyền thăm nom con chung, chị T không Đ cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Đ thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu T và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị T anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh anh Đ tòa án đã

tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh anh Đ vẫn vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Hoàng Thị Thu T kết hôn với anh Trần Văn Đ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc Đ với nhau, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn với anh Đ, ý kiến của anh Đ nhất trí ly hôn xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt Đ nên cần cho chị T Đ ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị T có 01 con chung, Trần Lâm, sinh năm 2015. Hiện nay cháu đang ở với chị T cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị T đề nghị Đ trực tiếp nuôi cháu. Phía anh Đ cũng đề nghị Đ nuôi con nhưng. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của chị T là chính đáng vì từ khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở thì cháu Lâm là do chị chăm sóc nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh Đ Đ quyền thăm nom con chung, chị T không Đ cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị T anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị Thu T Đ ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị Thu T trực tiếp nuôi con Trần L, sinh năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ Đ quyền thăm nom con chung, chị T không Đ cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng Đ trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 21/3/2022 theo biên lai thu số 0013615.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt Đ quyền kháng cáo kể từ ngày nhận Đ tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự